**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN SINH 10 1920**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU HỎI | ĐÁP ÁN | ĐIỂM |
| 1 Trình bày hình thái của virut? Cho ví dụ. (2 điểm)  Vi rút chưa có cấu tạo tế bào nên gọi là hạt vi rút. Hạt vi rút có 3 loại cấu trúc:  - Cấu trúc xoắn: Capsôme sắp xếp theo chiều xoắn của axit nucleic . Ví dụ virút khảm thuốc lá  - Cấu trúc khối: Capsôme sắp xếp theo hình khối đa diện với 20 mặt tam giác đều. Ví dụ: Vi rút bại liệt  - Cấu trúc hỗn hợp: đầu có cấu trúc khối chứa axitnuclêic gắn với đuôi có cấu trúc xoắn . Ví dụ phagơ T2 | | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 2.Nêu đặc điểm chung của virut? (1 điểm)   * Virut là thực thể sống chưa có cấu tạo tế bào * Kích thước rất nhỏ (nm). * Chúng chỉ gồm 2 phần chính: vỏ protein (capsit) và 1 loại axit nucleic (ADN hoặc ARN). * Sống kí sinh nội bào bắt buộc. | | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| 3. Trình bày chu trình nhân lên của virut? (2 điểm)  1. Sự hấp phụ: Có sự liên kết đặc hiệu giữa gai glicôprôtêin hoặc prôtêin bề mặt của vi rút với thụ thể bề mặt tế bào vật chủ  2. Xâm nhập  - Đối với pha gơ: bơm axit nuclêic vào, vỏ để lại bên ngoài  - Đối với vi rút động vật: Đưa cả nuclêôcapsit vào, sau đó mới cởi vỏ  3. Sinh tổng hợp: Vi rút sử dụng en zim và nguyên liệu của tế bào vật chủ để tổng hợp axitnuclêic và prôtêin cho riêng mình  4. Lắp ráp: Lắp axit nuclêic vào vỏ prôtêin tạo vi rút hoàn chỉnh  5. Phóng thích: Vi rút phá vỡ tế bào và phóng thích ra ngoài | | 0. 5  0.25  0.25  0.5  0.25  0.25 |
| 4. Vì sao mỗi loại virut chỉ có thể xâm nhập vào một số loại tế bào nhất định? (1 điểm)  Vì phải có sự liên kết đặc hiệu giữa gai glicôprôtêin hoặc prôtêin bề mặt của vi rút với thụ thể bề mặt tế bào vật chủ. | | 1 |
| 5. Nêu khái niệm và tác nhân gây bệnh truyền nhiễm? Có những phương thức lây truyền nào? (2 điểm)  - Khái niệm: Bệnh truyền nhiễm là bệnh lây lan từ cá thể này sang cá thể khác  - Tác nhân gây bệnh:Vi khuẩn nấm, động vật nguyên sinh, vi rut  - Phương thức lây truyền   * Truyền ngang: qua hô hấp, qua đường tiêu hóa, qua tiếp xúc trực tiếp, qua vết thương, qua quan hệ tình dục * Truyền dọc: Từ mẹ truyền sang con | | 0,5  0.5  0.75  0.25 |
| 6. Trình bày 2 loại miễn dịch : miễn dịch không đặc hiệu và miễn dịch đặc hiệu? Nêu biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm. (2 điểm)  - Miễn dịch không đặc hiệu:   * Là miễn dịch tự nhiên mang tính bẩm sinh. /Miễn dịch không đặc hiệu không đòi hỏi phải có sự tiếp xúc trước với kháng nguyên * Vai trò: Miễn dịch không đặc hiệu có vai trò quan trọng khi miễn dịch đặc hiệu chưa kịp phát huy tác dụng   - Miễn dịch đặc hiệu : xảy ra khi có sự xâm nhập của kháng nguyên /chia thành hai loại: Miễn dịch thể dịch và miễn dịch tế bào  - Phòng chống bệnh truyền nhiễm: Tiêm văcxin, kiểm soát vật trung gian truyền bệnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân và cộng đồng | | 0.5  0.5  0.5  0.5 |